

Bản án số: 205/2017/HSST

Ngày: 18/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2017/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần A C, giới tính: Nam, sinh năm: 1970, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 100 đường T, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông Trần Kỳ S © và bà Vòng Sếch X. Vợ tên: Đỗ Thị Kim H, sinh năm: 1971 (đã ly hôn). Con: Có 01 người con sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 8/1989, xuất cảnh trái phép sang Hồng Kông, đến tháng 3/1993 hồi hương về Việt Nam.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2015, đến ngày 12/6/2015 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 01/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra lệnh bắt bị can để tạm giam, nhưng Trần A C bỏ trốn. Ngày 26/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định truy nã bị can. Đến ngày 18/01/2017, Trần A C bị bắt tạm giữ, tạm giam theo quyết định truy nã. (Hiện có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Ông: Tiên Anh K, sinh năm: 1965. Trú tại: Số 15 đường Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông: Nguyễn Văn U, sinh năm: 1956. Trú tại: Số 100/23/C1 đường P, Phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần A C bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 03/6/2015, tại trước nhà số 313, đường Đ, Phường M, Quận T; đội 3, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC45) nghi vấn Trần A C đang điều khiển xe gắn máy biển số 53PA-8230 chở Lâm Quốc N có liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, A C liền ném gói ma túy đang cầm trên tay trái xuống đất ngay chỗ A C dừng xe. Công an Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ ma túy và đưa tất cả về trụ sở Công an Phường 11, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, toàn bộ vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ. Đến ngày 12/6/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 hủy bỏ biện pháp tạm giữ đối với Lâm Quốc N và Trần A C để giám định ma túy thu giữ.

Theo bản kết luận giám định số 1113 ngày 15/6/2015 và số 351 ngày 02/02/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài các chữ ký ghi tên Trần A C, Lâm Quốc N và hình dấu công an Phường 11, Quận 8 gửi đến giám định có trọng lượng 0,1977g (không phẩy một chín bảy bảy gram) là chế phẩm heroine, hàm lượng 60,76%.

Ngày 18/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bắt tạm giam đối với Trần A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần A C khai nhận: Trần A C và Lâm Quốc N là bạn nghiện ma túy, vào khoảng 11 giờ ngày 03/6/2015, Trần A C đến hẻm số 277, đường Bình Đông, Phường 14, Quận 8 gặp N, N rủ và A C đồng ý hùn 74.000 đồng, N hùn 86.000 đồng, tổng cộng được 160.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung, A C cất giữ tiền và điều khiển xe gắn máy biển số 53PA-8230 chở N đi vào khu vực ngã tư quốc tế (là khu vực giao nhau giữa hẻm 49D và hẻm 277 đường Đ, Phường B, Quận T) gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 160.000 đồng, rồi A C cầm gói ma túy trên tay trái và điều khiển xe chở N đi tìm nơi sử dụng, khi đến trước nhà số 313, đường Đ, Phường M, Quận T thì bị Đội 3, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang như trên.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 18/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ N quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần A C mức án tù 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần A C đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng đồng phạm (Lâm Quốc N) cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy để cùng sử dụng; qua giám định là chế phẩm Heroine, trọng lượng 1977g, hàm lượng 60,76%, (tương đương trọng lượng (khối lượng) Heroine 0,1201g (không phải một hai không một gram) thì bị đội 3, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC45) phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vào khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 03/6/2015, tại trước nhà số 313, đường Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần A C tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản đối chất, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Trần A C và đồng phạm: Theo bản kết luận giám định số 1113 ngày 15/6/2015 và số 351 ngày 02/02/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài các chữ ký ghi tên Trần A C, Lâm Quốc N và hình dấu công an Phường 11, Quận 8 gửi đến giám định có trọng lượng 0,1977g (không phải một chín bảy bảy gram) là chế phẩm heroine, hàm lượng 60,76%.

Theo quy định tại điểm b tiểu mục 3.6 Mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015; của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp thì trọng lượng (khối lượng) Heroine bị cáo Trần A C và đồng phạm tàng trữ để sử dụng đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần A C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của bị cáo Trần A C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo đã thực hiện là trái pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy; nhưng do nghiện ma túy và để thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, nhất thời, không có tổ chức; trong đó bị cáo Trần A C có vai trò tích cực trong việc cùng với Lâm Quốc N thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần

cân nhắc vai trò đồng phạm cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của bị cáo theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về nhân thân, bị cáo Trần A C có nhân thân xấu; mặt khác, trong quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn, sau đó bị bắt theo quyết định truy nã, đã gây khó khăn trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

Xét, theo điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; của Quốc Hội hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, xóa bỏ một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01/7/2016 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử . . .”.

Theo đó, hành vi phạm tội của bị cáo Trần A C và đồng phạm thực hiện vào ngày 03/6/2015, có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt (phạt tù từ 01 năm đến 05 năm) nhẹ hơn so với mức hình phạt tù quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, khi quyết định hình phạt có xem xét các quy định có lợi cho bị cáo Trần A C.

Xét cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần A C là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra đối với bị cáo Trần A C phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, mà chỉ để sử dụng cho bản thân; nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 268/2016/HSST, ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lâm Quốc N, ngày 29/12/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Trần A C và đồng phạm, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điều 53, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần A C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/01/2017 (bị cáo Trần A C được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 03/6/2015 đến ngày 12/6/2015 theo quy định).

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Trần A C.

+ Về vật chứng: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CAQ.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc